

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HS-ST

Ngày : 18/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tổ Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. TRẦN HOÀNG Q (K); sinh ngày 22 tháng 8 năm 1999 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số nhà 1009 đường Tân Kh, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số nhà 766/95/28 đường Cách Mạng Tháng T, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trung H (chết) và bà: Trần Thị Thu N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: 31/12/2018.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. HỒ MINH H; sinh ngày 23 tháng 3 năm 1999 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số nhà 28 đường số 11, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Hữu Q và bà: Vũ Hoàng Hải Y; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: 31/12/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/02/2019. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Kim D, sinh năm 1988; nơi cư trú: số nhà 87/57/1 đường Nguyễn Sỹ S, Phường G, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Tuyết Vân, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố Phú T, phường I, thị xã K, tỉnh Bình Phước.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/12/2018, Hồ Minh H đến nơi ở của Trần Hoàng Q tại số 766/95/28 đường Cách Mạng Tháng T, Phường C, quận D chơi. Trong lúc nói chuyện, Q nói gần tết không có tiền tiêu xài nên rủ H đi cướp giật, H đồng ý. Q lấy xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 93H4-7638 giao cho H chở Q, cả hai đi lòng vòng đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến ngã ba Vân C – Bành Văn T thì H nhìn thấy anh Nguyễn Quang S điều khiển xe gắn máy chở chị Nguyễn Kim D ngồi phía sau, trên tay trái chị D có cầm 1 điện thoại di động, nên nói với Q “có điện thoại kìa” đồng thời điều khiển xe quay lại đi cùng chiều với anh S, đến đoạn trước nhà số 131 đường Bành Văn T, Phường L, thì áp sát vào bên trái xe của anh S để Q ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động của chị D rồi tăng ga xe bỏ chạy. Tuy nhiên, mới chạy đến trước số 69 Bành Văn T thì va chạm với xe của người đi đường nên cả hai té ngã, H bất tỉnh tại chỗ, Q bỏ chạy bộ vào hẻm số 65 đường Bành Văn T thì bị quần chúng bắt giữ; chiếc điện thoại Q giật của chị D bị rơi xuống đường đã được quần chúng thu giữ, đồng thời giao Q, H cùng phương tiện phạm tội cho công an Phường 7 giải quyết.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng Q và Hồ Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như cáo trạng nêu.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova i3 màu xanh dương trị giá 5.200.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Nguyễn Kim D.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 93H4-7638 thu giữ của bị cáo Q. Kết quả giám định, số khung, số máy xe không đổi.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng Q và Hồ Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản vào ngày 31/12/2018 của các bị cáo Trần Hoàng Q, Hồ Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh

trật tự tại địa phương, phạm tội do cố ý nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình đều gặp khó khăn, mẹ bị cáo Q bị HIV/AIDS, mẹ bị cáo H bị bệnh nan y, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Hồ Minh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim D đã nhận lại tài sản. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova i3 màu xanh dương đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim D. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 93H4-7638 thu giữ của bị cáo Q. Kết quả giám định, số khung, số máy xe không đổi. Xác minh, xe do chị Nguyễn Thị Tuyết V đăng ký. Chị Vân khai mua xe năm 2006, sử dụng đến năm 2011 thì bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) khi mua bán hai bên chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy tờ mua bán xe, hiện nay không biết ai đang quản lý, sử dụng xe, không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Bị cáo Q khai mua xe gắn máy trên vào khoảng tháng 9/2018 của một thanh niên tên Tài (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000 đồng, khi mua bán không có làm giấy tờ, chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe. Xét bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội và xe chưa có nguồn gốc rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có ai nhận hoặc tranh chấp thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình cũng như có cơ hội chăm sóc mẹ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, tạm giam, khởi tố vụ án, khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo Trần Hoàng Q, Hồ Minh H về hành vi “Cướp giật tài

sản” vào ngày 31/12/2018, quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo, thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn để chứng minh hành vi phạm tội và đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã cố ý phạm tội, tuy thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo chưa xảy ra nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, đã làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn; không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm d khoản

2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova i3 màu xanh dương đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim D. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 93H4-7638 thu giữ của bị cáo Q. Kết quả giám định, số khung, số máy xe không đổi. Xác minh, xe do chị Nguyễn Thị Tuyết V đăng ký. Chị V khai mua xe năm 2006, sử dụng đến năm 2011 thì bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) khi mua bán hai bên chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy tờ mua bán xe, hiện nay không biết ai đang quản lý, sử dụng xe, không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Bị cáo Q khai mua xe gắn máy trên vào khoảng tháng 9/2018 của một thanh niên tên Tài (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000 đồng, khi mua bán không có làm giấy tờ, chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe. Xét bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội và xe chưa có nguồn gốc rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có ai nhận hoặc tranh chấp thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136; Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng Q, Hồ Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: TRẦN HOÀNG Q 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án

Xử phạt: HỒ MINH HOÀNG 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Trần Hoàng Quân tại phiên tòa nêu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Hoàng Q cho Ủy ban nhân dân Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ Minh H cho Ủy ban nhân dân Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình Thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 93H4-7638, số khung: RLCS3S410-5Y004171, số máy: 3S41-004171. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận hoặc tranh chấp thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước (tình trạng xe theo như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí